

Khi đức Thế Tôn nói pháp Bát-nhã, ngài Tu-bồ-đề ngồi yên trong gộp núi. Đế Thích rải hoa cúng dường, ca ngợi rằng: *“Tôn giả khéo nghe Bát-nhã”*. Tu-bồ-đề nói: *“Tôi chưa từng nghe đó”*. Đế Thích nói: *“Do vì đức Thế Tôn chẳng nói mà nói, còn tôn giả chẳng nghe mà nghe”*.

Một hôm, đức Thế Tôn thăng tòa, ngài Văn-thù bạch chùy rằng: *“Đế quán Pháp Vương pháp, Pháp Vương pháp như thị”* (quán rõ pháp của đấng Pháp Vương, pháp của đấng Pháp Vương là như thế). Đức Thế Tôn liền hạ tòa.

Nay ngài Phổ Hiền đặc biệt nguyện xin đức Thế Tôn nói cho. Phật chẳng đáp. Ngài Phổ Hiền liền hỏi rằng *“thế nào mà có thể đặng kinh Pháp Hoa này”*, ý hiển bày diệu pháp là đạo tuyệt ngôn, không thuyết, cũng không thị, ly ngôn mặc chứng (tự ngẫm mà chứng lấy) mới có thể ngộ nhập, cho nên nói *“có thể đặng kinh Pháp Hoa này”*.

Chánh văn:

5. Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng: *“Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này: một là được các*

đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là vào trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sinh”

“Thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng kinh này”.

Giải thích:

Đây là đức Phật chánh chỉ bày diệu hạnh của ngài Phổ Hiền để trợ giúp cho phần chứng nhập. Do ngài Phổ Hiền đặc biệt vì nghe kinh mà đến, nên thỉnh nguyện, xin Phật vì Ngài mà nói.

Đức Thế Tôn chưa đáp một lời, ý chỉ bày đạo lý ly ngôn tịch diệt. Bởi chẳng dung nhiếp nơi ngôn thuyết. Thế nên, Ngài liền theo đó hỏi rằng “*thế nào mà có thể đặng kinh Pháp Hoa này*”. Vì vậy nên đức Phật mới nói “*thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này*”.

1. Chư Phật hộ niệm.
2. Trồng các cội công đức.
3. Vào trong chánh định.
4. Phát lòng cứu tất cả chúng sinh.

Luận Đại Thừa Khởi Tín nói: Tín thành tựu

HT. Thích Trí Tịnh

(thành tựu được sự tin tức chứng nhập) ba thứ phát tâm.

1. Trực tâm: chánh niệm pháp chân như, nên gọi là “*các đức Phật hộ niệm*”²⁹.

2. Thâm tâm: vì ưa thích nhóm họp tất cả các thiện hạnh, nên gọi là “*trông các cội công đức*”.

3. Đại bi tâm: muốn cứu khổ cho tất cả chúng sinh, nên gọi là “*phát lòng cứu tất cả chúng sinh*”.

Lại nói rằng: Tín tâm như đây, thành tựu sự phát tâm, sẽ được nhập vào chánh định, cho nên nói rằng “*vào trong chánh định*”. Tuy nhiên, phẩm này là hiển bày phần chứng nhập, mà nói về Tín thành tựu ấy, nghĩa là ban đầu do ngài Văn-thù đại trí phát tín mà sinh hiểu biết, y nơi giải mà sinh hành động, khi đã hành động thì sự hiểu biết dứt. Đó gọi là sự chứng nhập, là Tín thành tựu vậy, nghĩa là phát tâm rốt ráo là không phân biệt hai tâm. Trong hai tâm ấy tâm dù là khó, tuy nhiên, Tín phải nhờ nơi Hạnh mới được thành tựu,

²⁹ Cùng với Phật tương ứng. Phật lấy chân như Pháp thân làm thể, vì thế nên chánh niệm pháp chân như sẽ được tương ứng với Phật thể, nên gọi là chư Phật hộ niệm.

thế nên, ngài Văn-thù đại trí phải nhờ ngài Phổ Hiền khuyến phát. Cho nên, rốt sau phải dùng bốn pháp này thì quyết được kinh đây vậy.

Trong luận là nương nơi phát tâm ban đầu để nói. Còn ở đây thì ước nơi thành tựu để nói, đủ thấy Trí và Hạnh nương nhau, Thủy và Chung không hai vậy.

Chánh văn:

6. Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Năm trăm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ họa làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Giải thích:

Đây chính là hiển bày sức gia trì. Nhờ có lực gia trì thủ hộ, cho nên mới có thể khiến “*hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc*

HT. Thích Trí Tịnh

La-sát, hoặc Cítu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi". Ở đây, dù rằng tuyệt các khổ hoạn bên ngoài và diệt sạch phiền não nơi nội chướng, bởi do nơi diệu hạnh của ngài Phổ Hiền có thể làm cho tất cả phiền não và các loài ma chẳng thể hiện hành, không tàn hại Pháp thân và thương tổn huệ mạng, đều khiến cho họ được an ổn để chứng nhập.

Chánh văn:

7. Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng Đại Bồ-tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cùng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Giải thích:

Đây chính là hiện thân diện ngôn thuyết gia trì. Câu nói "*người đó hoặc đi, hoặc đứng, hoặc*

ngôi suy nghĩ kinh này”, đây là trong bốn oai nghi mỗi niệm mỗi niệm thâm nhập Pháp Hoa Tam-muội, chẳng quên, chẳng ngu si. “*Nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ*”, thì ngài Phổ Hiền Bồ-tát cõi tượng vương trắng sáu ngàn hiện thân ra trước người đó để chỉ dạy họ, “*sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng làm cho thông thuộc*”. Đây chính là thân diện ngôn thuyết gia trì vậy.

Chánh văn:

8. Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng Tam-muội và Đà-la-ni tên là “Triền Đà-la-ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền Đà-la-ni”, “Pháp âm phương tiện Đà-la-ni”, đặng những môn Đà-la-ni như thế.

Giải thích:

Đây là nói do sức gia trì mà thấy ngài Phổ Hiền hiện thân, đặng Tam-muội và Đà-la-ni. Đa-la-ni dịch là Tổng trì, là tên gọi khác của “Nhất tâm Chân như”.

Ba loại Đà-la-ni (Triền Đà-la-ni, Pháp âm Đà-la-ni và Phương tiện Đà-la-ni) là nghĩa của Chỉ

HT. Thích Trí Tịnh

Quán. “*Triền*” tức là xoay ngược tánh nghe, như dòng nước chảy gấp có xoáy vùn, nghĩa là tất cả các pháp đều quy về Nhất tâm, nên gọi là Chân như. Lặng dừng thường tịch làm “*Triền Đà-la-ni*”, đây gọi là Chỉ. Nhất tâm Chân như có đại trí dụng mà lìa khỏi Nhất tâm, làm ra “*Trăm ngàn muôn ức “Triền Đà-la-ni*”, đây gọi là Quán. Thể dụng không hai chỉ là Nhất tâm. Chỉ Quán cùng vùn hành gọi là Trung đạo. Giá và Chiếu (Chỉ và Quán) đồng thời, còn và mất vô ngại, mà làm “*pháp âm phương tiện Đà-la-ni*”. Nhân thấy ngài Phổ Hiền nhập Pháp giới tánh, nhất niệm liền đắc, cho nên nói rằng: “*Do thấy thân con nên liền đặng Tam-muội*”.

Chánh văn:

9. Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trược, hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngàn cùng vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sinh ưa thấy hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Đặng chú Đà-la-ni này thời không có phi nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

Giảng giải:

Đây là ngài Phổ Hiền nói thần chú ủng hộ để cho hết nơi sức gia trì. “*Nếu đời sau, sau năm trăm năm*” là thời kỳ đấu tranh kiên cố, khó thọ trì kinh. Nếu không nhờ lực gia trì thì không thể thành tựu quả vị thù thắng, nên cần có sức gia trì.

Trước có nói khi đi, đứng, ngồi trong bốn oai nghi, niệm niệm tư duy... Nay nói rằng tu tập kinh này “*phải một lòng tinh tấn*” nghĩa là không phải tụng đọc suông mà có thể mong cầu được sự cảm ứng. Mãn hai mươi một ngày, Ngài dùng thân mà tất cả chúng sinh ưa thấy hiện ra trước người đó. Do trí sáng Quán và Chiếu càng thêm rõ, như nước trong thì trăng hiện. Người tu hành tâm cùng với Pháp giới hợp nhất, nên Bồ-tát hiện thân. Đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao tự nhiên. Vì muốn

HT. Thích Trí Tịnh

cho hành giả trừ sạch tập khí vô minh mà nói thần chú để gia trì.

Chánh văn:

10. "A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nể, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết Đà đà ni, A tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế".

Giảng giải:

Đây là thần chú gia trì, khiến cho công phu mau được thành tựu, vì thần chú có thể phá trừ nghiệp chướng. Phạm có sức tu tập Chỉ Quán mà có chỗ chẳng đến kịp, nên phải nhờ có thần chú gia trì, công phu dễ thành tựu.

Chánh văn:

11. Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nào đặng nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm-phù-đề

có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Giảng giải:

Đoạn này hiển bày thần chú là toàn thể Pháp giới, nên nói rằng “*phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền*”. Nếu niệm oai thần của Phổ Hiền thì Pháp giới đại dụng hiện tiền, nên tâm hành giả và thần chú thâm hợp, thì Bồ-tát sẽ cảm ứng vậy.

Chánh văn:

12. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Như Lai lấy tay xoa đầu.

Giảng giải:

Đây là nói công hạnh chính yếu của sự trì kinh là lấy chánh niệm làm chủ. Ở trước, một bề chỉ nói về thọ trì đọc tụng mà thôi, đến đây, ngài Phổ Hiền đặc biệt nói về tư duy tu tập, nhớ nghĩ chân chánh. Do đó mới biết trì kinh là lấy quán chiếu làm hạnh chánh yếu, nếu không thì chỉ xem theo nơi hàng, đếm nơi chữ hay giấy mực v.v...

HT. Thích Trí Tịnh

Khởi Tín Luận nói rằng: “Giác tâm sơ phát, tâm không có sơ tướng, vì xa lìa niệm vi tế, do vậy thấy được tâm tánh”. Lại nói: “Thường quán vô niệm có thể cho là hướng về Phật trí”.

Ở đây nói “ghi nhớ chân chánh” tức là vô niệm. Nói “hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành” tức là quán vô niệm mới cùng với Chân như Pháp giới tương ứng, vì vậy cảm ngài Phổ Hiền hiện thân gia trì, “được các Như Lai lấy tay xoa đầu”. Thế nên, dưới đây trải qua nói: Nghĩ nhớ chân chánh, hiểu rõ nghĩa thú kinh này. Do đây nên biết nhập Phật tri kiến tất phải lấy chánh niệm làm yếu hạnh.

Chánh văn:

13. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sinh lên Trời Đao-lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn Thiên nữ trở các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mào bảy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Giải thích:

Đây là so sánh lợi ích của thắng hạnh. Nếu chỉ biên chép thuần túy mà hoàn toàn không hiểu nghĩa thú của kinh, thì được quả báo “*người này mạng chung sẽ sinh lên Trời Đao-lợi*”. “*Huống là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành*”, lại chẳng cảm được sự gia trì của Như Lai ư!

Chánh văn:

14. Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung Trời Đâu-suất, chỗ Di-lặc Bồ-tát mà sinh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức Thiên nữ, đức Di-lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng chúng Đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời tu hành.

Giải thích:

Đây là hiển bày sự lợi ích thù thắng của “*người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này*”, để khuyến tu trì. Ở trên nói chỉ biên chép thì được sinh lên cung Trời Đao-lợi, nay nói rõ về

HT. Thích Trí Tịnh

phước lợi của sự hiểu nghĩa thú của kinh. “Người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, liền lên cung Trời Đâu-suất, cùng với ngài Di-lặc Bồ-tát bổ xứ sinh cùng một chỗ”, đây chính là cái duyên của Long Hoa tam hội ở tương lai vậy, lại còn làm duyên chủng Nhất thừa diệu pháp. Do đó, người trí nên phải nhất tâm, nhớ nghĩ chân chánh như lời dạy mà tu hành làm diệu hạnh.

Chánh văn:

15. Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

Giảng giải:

Đây là kết lại lời nguyện của ngài Phổ Hiền, là làm cho kinh Pháp Hoa này được lưu bố, thể nguyện làm cho Phật chủng chẳng dứt mất.

Chánh văn:

16. Lúc bấy giờ, đức Thích-ca Mâu-ni Phật khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ, kinh này làm cho nhiều chúng sinh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng

Chánh Giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này”.

“Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát”.

Giải thích:

Đây là đức Như Lai khen ngợi công đức hộ trì kinh của ngài Phổ Hiền. Đức Như Lai cũng “*dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát*”, vì kinh này là pháp của Như Lai hộ niệm. Ngài Phổ Hiền thủ hộ người trì kinh, thì kinh ở nơi Phổ Hiền. Cho nên, đức Như Lai cũng ủng hộ người thọ trì danh hiệu Phổ Hiền, thì kinh này cũng ở nơi người thọ trì danh hiệu. Do vì có móng niệm khởi lên cũng đều là Pháp giới tánh hiện tiền chiếu rõ.

Chánh văn:

17. Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-ca Mâu-ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích-ca Mâu-ni Phật, phải biết người đó được Phật, Ngài khen lành thay, phải

HT. Thích Trí Tịnh

biết người đó được Thích-ca Mâu-ni Phật, lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích-ca Mâu-ni Phật, lấy y trùm cho.

Giảng giải:

Đây là nói về “*người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập*”, là chứng đắc vi diệu của nhập Phật tri kiến. Kinh này đã có toàn thân Như Lai, nên vì vậy được “*thấy đức Thích-ca Mâu-ni Phật*” diệu kế Pháp thân, nên “*như từ miệng Phật mà nghe*”. Vì niệm niệm nhập Phật tri kiến nên gọi là “*cúng dường cho đức Thích-ca Mâu-ni Phật*”, được Phật khen ngợi “*lành thay*”. Vì chân chánh gieo hạt giống để thành Phật nên chắc chắn được Phật thọ ký, nên Phật “*lấy tay xoa đầu*”. Tất cả công hạnh đều là hạnh của Phật nên “*lấy y trùm cho*”. Đó đều do nơi ghi nhớ chân chánh mà tu tập nên được diệu chứng.

Chánh văn:

18. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gائن gửi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật, có

lòng nghĩ nhớ chân chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Giảng giải:

Đây là nói trì kinh diệu chứng mà được thành công. Ở trước, phẩm An Lạc Hạnh đã dạy: “*Người trì kinh không nên gần gũi kinh sách ngoại đạo, cũng chẳng gần gũi với người làm nghề ác, người nữ... chẳng khởi phiền não Tam độc...*”. Mỗi mỗi đều thiết tha răn cấm, sợ bị dẫn dắt trở thành tập khí, chướng ngại cho chánh ức niệm, nên cần phải tránh xa không để chúng tác hại. Nay đã *nhập Phật tri kiến*, tất cả những ác tập đều sạch hết, tự nhiên không còn tham ưa hay bị nó làm não hại. Phẩm có chỗ tu đều do nơi diệu hạnh của Phổ Hiền. Nếu Phật tri kiến chưa mở thì mọi hành động đều là nhiễu loạn. Nay đã chứng ngộ và thể nhập thì không pháp nào chẳng diệu, cho nên không cần chờ phải xa lìa, mà tâm tự xa lìa.

Chánh văn:

19. Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng

HT: Thích Trí Tịnh

kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến Đạo Tràng, phá các chúng ma thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa Sư tử trong đại chúng trời người.

Giải thích:

Đây là nói về *Nhập Phật tri kiến*, tức được quả Bồ-đề. Do vậy, khi thấy người trì kinh nên nghĩ rằng người ấy sẽ thành Phật. Chứng quả có hạn kỳ, nên nói rằng “*người này chẳng bao lâu sẽ đến Đạo Tràng*”. Còn nói “*phá các chúng ma thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa Sư tử trong đại chúng trời người*” đều là những việc thành Phật.

Chánh văn:

20. Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì, đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cùng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.

Giải thích:

Đoạn này nói do trì kinh mà cảm được phước

báo hiện tiền. Do vì sống trong pháp vị, nên chẳng tham đắm Ngũ dục thế gian. Bởi phước báo chính là trí huệ, nên sở nguyện chẳng hư vọng. Tam chương ngày càng tiêu trừ, nên phước báo ấy càng tăng trưởng. Hiện báo như vậy thì vị lai sẽ sinh lên cõi Trời thù thắng có thể biết. Trước và sau phân biệt sự lợi ích của trì kinh chẳng đồng, vì nhờ chánh ức niệm như pháp tu hành thì chẳng bao lâu sẽ thành Phật. Do thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh Pháp Hoa thì cảm ứng phước báo của cõi nhân thiên.

Chánh văn:

21. Nếu có người khinh chê đó rằng: "Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích". Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thật, hoặc chẳng thật, người này trong hiện đời mắc bệnh Bạch lại. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngấn, bị các bệnh nặng dữ.

Giảng giải:

Đoạn này nói chung về nghiệp báo của việc khen ngợi hay hủy báng người trì kinh, ví như vang theo tiếng, bóng theo hình. Khinh hủy người trì kinh “ông là người điên cuồng vậy”, là người mất đi Chánh kiến, nên cảm quả báo “đời đời không mắt”. “Nếu có người cúng dường khen ngợi”, thì người ấy “trong đời nay đặng quả báu hiện tại”. Nếu “nói bậy lỗi quấy của người trì kinh”, bất luận là hư hay thật đều mắc bệnh “Bạch lại”, do làm thương tổn Pháp thân nên mắc bệnh này. “Nếu khinh cười người trì kinh” thì chiêu cảm quả báo “đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu và các quả báo khác”... Do nơi khẩu nghiệp làm tổn thương toàn thể diệu pháp, nên cảm ra nơi thân phải chịu các ác nghiệp trọng bệnh như vậy.

Phẩm Phương Tiện ở trước có nói về quả báo của người khinh hủy kinh trong thời mạt pháp, là cảnh giác người trì kinh không khéo chọn lựa người theo căn cơ, khiến cho người vô trí khinh chê hủy báng. Đó là nói riêng về người hủy báng kinh.

Từ phẩm Trì về sau nói về sự hủy báng Pháp sư trì kinh, là nói riêng hủy báng người trì kinh, sợ người nghe hủy báng nơi Pháp sư thì Phật chúng từ đây mất đi.

Nay nói về người trì kinh, ý ở nơi nghĩ nhớ chân chánh như thuyết tu hành, việc đó sẽ *nhập Phật tri kiến*, diệu chứng Pháp thân. Nếu hủy báng sẽ làm thương tổn cho toàn thể Pháp thân.

Nên biết rằng những quả báo mà đức Phật đã nói, dù trước hay sau đều có chủ yếu, không nên cho rằng tiết này giống với đoạn văn ở trước³⁰.

Tuy nhiên, đức Phật dùng Đại viên cảnh trí bình đẳng thuyết pháp, viên chiếu Pháp giới, thủy chung nhất quán, chỗ diễn bày được xứng tánh để được đầy đủ cái tình với chúng sinh, Phật vốn không có tư lương phân biệt. Nếu lấy văn chương để làm phương tiện tìm kiếm chân lý thì dường như Phật có tâm phân biệt. Thế nên, dựa vào văn

³⁰ Tội hủy báng có 3 loại:

- a. Hủy báng kinh.
- b. Hủy báng người trì.
- c. Hủy báng người chứng.

HT. Thích Trí Tịnh

tự ngôn ngữ thì nó sa vào lời nói của phàm tình, chẳng phải đại trí vô tư thuyết pháp phù hợp với thể tánh. Cho nên, nói rằng hàng học giả nên khéo ở nơi nghĩa không nên chấp ngôn thuyết (y nghĩa bất y ngữ).

Chánh văn:

22. Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

Giải thích:

Đây là lời kết của Phật dạy phải kính thờ người trì kinh Pháp Hoa, tức là chung kết về ý nghĩa tôn trọng giáo pháp.

Đoạn văn trước đã nói kính người trì kinh như kính Phật, vì họ như thuyết tu hành nhập Phật tri kiến, chẳng bao lâu sẽ đắc quả Bồ-đề. Diệu hạnh đã viên mãn, nên phải kính thờ như Phật chính là nghĩa này vậy.

Chữ “Thị cố” đó là lời nương kết văn ở trên.

Chánh văn:

23. Lúc Phật nói Phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Khuyên Phát này, có Hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ-tát đặng

trăm nghìn muôn ức môn “Triền Đà-la-ni”, Tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các Đại Bồ-tát đủ đạo Phổ Hiền.

Giảng giải:

Đoạn này là phần tổng kết việc nghe phẩm này mà thành tựu công hạnh. Do *nhập Phật tri kiến* thì tất cả các pháp chung quy là Pháp giới, cho nên được “trăm nghìn muôn ức môn “Triền Đà-la-ni”. Mỗi hạnh đều xứng chân Pháp giới, cho nên nói là “đủ đạo Phổ Hiền”. Do nghe pháp Phổ Hiền này mà thành tựu lợi ích lớn, quy tột về nơi đây.

Diệu hạnh trong kinh Lăng-nghiêm thì kết quy về “Vô sở đắc”. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đi tham học khắp các vị thiện tri thức, sau khi nhập Pháp giới chỉ thấy ngài Phổ Hiền.

Bởi lẽ trong Pháp giới, tánh vốn không có chứng đắc, cho nên chỉ có Phổ Hiền mới xứng với dung lượng của Pháp giới.

Thế nên, chỉ thú của kinh Hoa nghiêm và Pháp Hoa cần phải một lý để thấy mục đích thuyết pháp của Như Lai.

C. PHẦN LƯU THÔNG

HT. Thích Trí Tịnh

Chánh văn:

24. Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-lợi-phất v.v... các vị Thanh văn và hàng Trời, Rồng, nhân, phi nhân v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật, làm lễ mà đi.

Giải thích:

Đây là phần Lưu thông rốt sau.

Kinh Pháp Hoa lấy ngài Văn-thù-sư-lợi để phát khởi, đến lúc kết thúc pháp hội không nói đến tên Ngài, do bất đồng quả hải (vì diệt mọi biến động thì thể tánh như biển). Như hội Hoa Nghiêm duyên nhập “*Thật*” thì không có ngài Văn-thù, chỉ quy về nơi ngài Phổ Hiền, ý nghĩa ấy cả hai kinh giống nhau.

Kinh Pháp Hoa chuyên dẫn nhiếp hàng Nhị thừa, nên nói hàng Thanh văn tín thọ phụng hành.

*

*

*

KỆ HỒI HƯỞNG

*Cúi lạy Pháp giới chủ
Thân tướng hảo quang minh
Tùy duyên độ chúng sinh
Diễn nói pháp vi diệu.
Khiến tất cả Thánh Hiền
Đều khai Phật tri kiến
Con dùng trí Bát-nhã
Để đo Pháp tánh Không.
Như uống giọt nước biển
Đều biết vị trăm sông,
Pháp tịch diệt ly ngôn*

*Khó dùng tư duy cầu.
Môn trí huệ thậm thâm
Phương tiện được thông đạt
Nguyện thấy nghe tùy hỷ
Liên khai Phật tri kiến.
Phật chứng chẳng nghĩ bàn
Rốt ráo thường chẳng dứt
Đồng vào thành Niết-bàn
An trụ cõi Cực Lạc.*

Nam mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

**Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thông nghĩa
CHUNG**

*Huệ Nghiêm, mùa An cư Kỳ Mùì
Tháng 06 (20-06-1979), cuối năm Cao học (VIII)
Kính ghi, Tỷ-kheo Thích Minh Huệ*

*

PHÁP HOA KINH THÔNG NGHĨA
ĐỨC THANH – HT. THÍCH TRÍ TỊNH

*

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ NGỌC THỌ

Biên tập: Nguyễn Tường Long

Trình bày: Ban Văn hóa chùa Hoằng Pháp

Bìa: Họa sĩ Bửu Hoàng

Sửa bản in: TT. Thích Hoằng Tri

*

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 04–Lô 11–Trần Duy Hưng–Hà Nội

ĐT: (04) 5566701–Fax: (04) 5566702

Đối tác liên kết: CHÙA HOẰNG PHÁP

Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. HCM

In 1000 bản, khổ 14x20 cm tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng, số 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM. ĐT: 8555812–8552517. Số xuất bản: 134–2007/CXB/248–21/TG. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007.